

THÀNH TỰU HOẠT ĐỘNG, KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO CỦA XỨ ỦY NAM BỘ VÀ TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

(Tiếp theo kỳ trước)

GS, TS TRINH NIU*

c. Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo phong trào đấu tranh giành đất, giành dân, phản công và tiến công mạnh mẽ, đánh thắng chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và mưu đồ của Mỹ mở rộng chiến tranh sang Campuchia

Sau Tết Mậu Thân (1968), ta tuy thắng lớn, nhưng lực lượng cũng tổn thất nặng. Địa bàn nông thôn bị bỏ trống, địch tiến hành "bình định cấp tốc" giành lại quyết liệt những vùng bị mất. Nhiều cơ quan lãnh đạo không có chỗ đứng chân ổn định. Thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", Mỹ, ngụy phản công quyết liệt. Chúng gây cho ta nhiều tổn thất lớn: lực lượng chiến đấu bị hao tổn nặng, vùng giải phóng bị thu hẹp nhiều. Số cán bộ, chiến sĩ bị thương vong ở Nam Bộ trong 2 năm 1968-1969 lớn gấp 2 lần 7 năm trước đó (1961-1967). Đây là một trong hai thời kỳ khó khăn nhất của cách mạng miền Nam làm cho thế và lực tiến công của ta trên chiến trường bị suy giảm.

Đầu năm 1970, Trung ương Đảng kiểm điểm những khuyết điểm đó và chủ trương chuyển hướng, lấy nông thôn làm hướng tiến công chính, tập trung ngăn chặn và đẩy lùi các chương trình "bình định" của địch. Thực hiện lời

kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 7-1969, "đánh cho quân Mỹ phải rút hết sạch, đánh cho ngụy quân và ngụy quyền sụp đổ hết, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà"¹ và chủ trương của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam (TUCMN) lãnh đạo đẩy mạnh ba mũi giáp công trên ba vùng chiến lược, vừa tiến công địch, vừa xây dựng củng cố thế đứng chân của lực lượng vũ trang, bám trụ trở lại vùng ven căn cứ, ven đô thị, tạo những điều kiện cơ bản cho bước tiến mới của cách mạng miền Nam.

Tháng 3-1970, sau khi sử dụng tay sai gây đảo chính ở Campuchia hòng lôi kéo Campuchia vào con đường thân Mỹ, chống phá cách mạng miền Nam, đế quốc Mỹ lại mở rộng chiến tranh sang Campuchia, TUCMN đã sớm nhận định: Đây là một hành động nằm trong âm mưu "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ, nhằm giành thế mạnh trên chiến trường Việt Nam và đàn áp phong trào cách mạng Campuchia. TUCMN chủ trương: Trước mắt phải tập trung củng cố thế đứng chân của ta ở vùng biên giới, đồng thời khẩn trương giúp bạn phát triển thực lực chính trị, vũ trang, mở rộng căn cứ, phối hợp chặt chẽ với chiến trường Việt Nam, Lào.

Vào thời điểm đó, Bộ chính trị (BCT) cho rằng, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh trên

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

toàn bán đảo Đông Dương là biểu hiện thể yếu và thất bại của chúng. Do vậy, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta cần tăng cường đoàn kết với nhân dân Lào, Campuchia, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ và bè lũ tay sai. Chiến trường miền Nam Việt Nam giữ vị trí quan trọng và chi phối cục diện chiến trường toàn bán đảo Đông Dương, phải tập trung lực lượng đập tan kế hoạch "bình định", âm mưu "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ. Đồng thời, tranh thủ thời cơ khi địch bị sa lầy trên chiến trường Campuchia để đẩy mạnh hoạt động ở đồng bằng sông Cửu Long, uy hiếp xung quanh Sài Gòn và các đô thị khác.

Cuối tháng 4-1970, Mỹ - ngụy huy động 10 vạn quân cùng các phương tiện chiến tranh hiện đại, cơ động mở cuộc tiến công càn quét dồn dập vào 6 tỉnh Campuchia nhằm giành thế chủ động trên chiến trường Campuchia và tiêu diệt căn cứ TUCMN đóng sát biên giới Việt Nam - Campuchia, cắt đứt đường hành lang vận chuyển hậu cần từ cảng Xi-han-ú-cvin đến Nam Bộ, bao vây và uy hiếp trực tiếp lực lượng kháng chiến của nhân dân ta ở Đông và Tây Nam Bộ.

Nắm được ý đồ của địch, quân và dân ta chủ động phối hợp với lực lượng kháng chiến Campuchia đập tan cuộc hành quân phản kích của địch, giải phóng 5 tỉnh phía Đông Bắc Campuchia với hơn 4 triệu dân, giữ vững căn cứ TUCMN, vùng giải phóng Campuchia nằm sát biên giới Việt Nam trở thành vùng căn cứ, hậu phương trực tiếp của cách mạng hai nước. Đây là một thắng lợi quan trọng, mở ra những thuận lợi to lớn cho cách mạng nước ta.

Để tiến lên giành những thắng lợi lớn hơn nữa, giữ vững quyền chủ động trên chiến trường miền Nam, TUCMN chú trọng thực hiện chủ trương *vừa tiến công, vừa chấn chỉnh lực lượng; vừa phát triển, vừa củng cố, vừa tiếp tục*

thực hiện kế hoạch trước mắt, vừa tích cực chuẩn bị về mọi mặt đôn thời cơ lớn.

Chấp hành sự chỉ đạo của BCT, TUCMN, Quân uỷ Miền bổ sung lực lượng vũ trang, tăng cường thêm cán bộ lãnh đạo phong trào ở đồng bằng sông Cửu Long và một số tỉnh miền Đông. Dưới sự lãnh đạo của các đảng bộ cơ sở, nhân dân các tỉnh Khu VIII, Khu IX liên tục tiến công địch; lập nên những chiến thắng lớn ở Xẻo Rô, Rạch Giá, An Biên... bảo vệ vững chắc vùng căn cứ của ta. Với sức mạnh của 3 mũi giáp công, nhân dân các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã phá tan gần 2.000 ấp chiến lược, giáng một đòn nặng nề vào kế hoạch "bình định" của Mỹ - ngụy.

Song song với chỉ đạo phong trào đấu tranh ở các vùng nông thôn, TUCMN tăng cường chỉ đạo phong trào đấu tranh của đồng bào Sài Gòn - Gia Định và các đô thị lớn. Do tác động của các khẩu hiệu hoà bình, dân chủ, phản đối chế độ phát xít tay sai và sự chỉ đạo trực tiếp của Khu uỷ Sài Gòn-Gia Định, các phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên diễn ra mạnh mẽ, dồn dập tiến công vào dinh lũy sào huyệt của ngụy quyền Sài Gòn, làm rung chuyển chính quyền Nguyễn Văn Thiệu. Hàng vạn học sinh, sinh viên miền Nam tham gia các cuộc tổng bãi khoá với quy mô lớn chống chính quyền Thiệu. Các phong trào vận động trốn quân dịch trong thanh niên, sinh viên, phong trào vận động giác ngộ binh lính địch quay súng trở về với cách mạng phát triển rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân miền Nam.

Trên đà thắng lợi, TUCMN chỉ đạo thực hiện quyết tâm đánh thắng địch, tạo một bước chuyển biến mới trên toàn bộ chiến trường Nam Bộ. TUCMN và Bộ Chỉ huy quân sự Miền quyết định mở chiến dịch phản công trên đường số 6, phối hợp với lực lượng cách mạng Campuchia tiêu diệt một bộ phận quan trọng

sinh lực, phương tiện chiến tranh của quân Mỹ và nguy Lonnon. Sau 3 tháng phản công tích cực, ta và bạn đánh bại hoàn toàn cuộc phản công mang tên Chenla 2 của địch; giữ vững được hành lang chiến lược của ta.

Mặc dù có những thắng lợi lớn về quân sự, song công tác chống "binh định" chưa đạt kết quả cao. Tháng 8-1970, TUCMN ra Chỉ thị nhấn mạnh các vấn đề then chốt trong chỉ đạo đánh phá "binh định" và trong bất cứ tình huống nào cũng phải tập trung cao độ đánh bại kế hoạch "binh định đặc biệt" của địch.

Sau hơn một năm chuyển hướng hoạt động, tháng 10-1972, Hội nghị lần thứ 11 TUCMN nhận định: Phong trào cách mạng ở B2 đã vượt qua thời kỳ nghiêm trọng nhất và đang tạo ra những thuận lợi rất cơ bản cho việc chuyển biến cục diện chiến trường. Ở đồng bằng sông Cửu Long, ta đã làm chủ một vùng rộng lớn với gần 40 vạn dân. Vùng giải phóng nối với miền Bắc qua các vùng giải phóng Tây Trị Thiên, Tây Nguyên, Miền Đông Nam Bộ, bẻ gãy mưu đồ của Mỹ bóp nghẹt, cô lập cuộc kháng chiến của nhân dân ta tại miền Nam.

Thực hiện Nghị quyết HNTU 20, cuối tháng 1 đầu tháng 2-1972 và nhiệm vụ quân sự 1972 do BCT đề ra, TUCMN chỉ đạo các cấp uỷ nắm vững thời cơ, khẩn trương phát động toàn dân, toàn quân xốc tới giành thắng lợi. Nhân tố đảm bảo thắng lợi là gắn quyết tâm với công tác chuẩn bị khẩn trương, cụ thể, chặt chẽ và toàn diện. TUCMN xác định rõ đây là cuộc tấn công lớn nhất bằng quân sự, chính trị, binh vận trên cả 3 vùng với 3 quả đấm chiến lược, kết hợp chặt chẽ với tấn công ngoại giao buộc địch phải chịu thua. Từ cuối tháng 3 - 1972, theo quyết định của Thường vụ Quân uỷ Trung ương, ba chiến dịch lớn của bộ đội chủ lực tại đường số 9-Trị Thiên, Bắc Tây Nguyên và Đông Nam Bộ đồng thời diễn ra. Chiến dịch

Đông Nam Bộ mang tên Nguyễn Huệ do TUCMN và Bộ tư lệnh Miền trực tiếp chỉ đạo, kéo dài 10 tháng (31-3-1972 đến 28-1-1973), tiến công dồn dập vào các căn cứ, sở chỉ huy, sân bay, đường giao thông chiến lược của địch. Đây là chiến dịch tấn công hợp đồng binh chủng quy mô lớn, giành thắng lợi hết sức quan trọng có ý nghĩa chiến lược đối với chiến trường miền Nam. Phối hợp với chiến dịch Nguyễn Huệ, quân dân ta còn mở nhiều chiến dịch tiến công tổng hợp ở đồng bằng Nam Bộ, đánh mạnh và bất ngờ vào lực lượng quân sự và bộ máy kim kẹp của Mỹ - nguy.

Thắng lợi của cuộc tiến công nổi dậy Xuân 1972 góp phần quan trọng buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari.

d. Thực hiện quyết tâm của Trung ương Đảng giải phóng hoàn toàn miền Nam

Ngày 27-1-1973, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam (Hiệp định Pari) được ký kết, ghi nhận thắng lợi cơ bản của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Mỹ và các nước công nhận chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam; Mỹ phải rút hết quân và các nhân viên quân sự, cam kết chấm dứt mọi sự dính líu quân sự vào miền Nam Việt Nam; quân đội miền Bắc và lực lượng vũ trang cách mạng vẫn ở nguyên tại miền Nam.

Một ngày sau khi ký Hiệp định Pari (28-1-1973), BCHTƯ Đảng ra lời kêu gọi, nêu bật thắng lợi rất vẻ vang của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và cho rằng kẻ thù vẫn chưa từ bỏ mưu đồ phá hoại hoà bình, ngăn chặn nhân dân ta thực hiện nguyện vọng độc lập, tự do. BCHTƯ kêu gọi nhân dân cả nước tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình, thống nhất nước nhà.

Về phía địch, buộc phải ký Hiệp định Pari, nhưng ngay sau đó Mỹ vẫn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Thiệu để tiếp tục chiến tranh dưới một hình thức khác. Mục tiêu hàng đầu của Mỹ-Thiệu là xoá bỏ thế "da báo" lấn chiếm vùng giải phóng, vùng chiến lược quan trọng, nâng chương trình "bình định" lên tầm quốc sách. Trong năm 1973, địch mở hàng vạn cuộc hành quân lấn chiếm các địa bàn quan trọng.

Trong lúc đó, một số cấp bộ Đảng và một bộ phận cán bộ, chiến sĩ và nhân dân mang ảo tưởng hoà bình, mất cảnh giác, tin rằng những nội dung chính của Hiệp định Pari sẽ được thi hành, nên "lùng chùng, hữu khuynh trong việc đối phó với địch" như Nghị quyết HNTƯ 21 năm 1973 nhận xét. Khuyết điểm đó dẫn tới sai lầm trong thực tiễn đấu tranh, biểu hiện ở sự bị động, không chống trả kịp thời hành động lấn chiếm của địch, để mất đất, mất dân. Trước tình hình đó, tháng 2-1973, Hội nghị Thường vụ Khu uỷ IX xác định nhiệm vụ của toàn khu và đề nghị TUC, Trung ương Đảng quyết định tấn công địch bằng quân sự và chính trị, nhằm giữ vững thành quả cách mạng, tiếp tục đưa phong trào tiến lên.

Do sớm nhận rõ âm mưu của địch và có chủ trương tiến công kiên quyết, liên tục bằng ba thứ quân nên Khu IX không chỉ giữ được đất như trước ngày 27-1-1973, mà còn mở thêm nhiều lôm giải phóng, giành thêm dân.

Trước những biến động của tình hình cách mạng và diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, của chiến sĩ và nhân dân, từ cuối tháng 2 đến tháng 5-1973, TUC quyết định nhiều chủ trương và biện pháp đấu tranh chống các thủ đoạn "bình định" lấn chiếm của địch; tiến hành giáo dục tư tưởng trong Đảng, trong lực lượng vũ trang và nhân dân về nhận thức đúng đắn thắng lợi của quân và dân ta, những mưu đồ

của địch chống phá Hiệp định và các biện pháp đấu tranh của ta.

Trong chỉ đạo thực tiễn, Thường vụ TUCMN chủ trương mở cuộc vận động sâu rộng trong toàn Đảng, khắp ba vùng, liên tục tấn công địch, lấy đấu tranh chính trị làm cơ sở, sử dụng lực lượng quân sự làm hậu thuẫn đắc lực, triệt để phát huy tác dụng pháp lý của Hiệp định, buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định... Ra sức phát triển lực lượng chính trị, quân sự của ta, tiếp tục giành thắng lợi mới tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Trên cơ sở đó, Thường vụ TUCMN vạch ra các nhiệm vụ cụ thể cho các địa phương thực hiện và nhấn mạnh: Các khu uỷ, tỉnh uỷ cần dựa vào nguyên tắc chiến lược và liên hệ với tình hình thực tế đang diễn biến để hướng dẫn các cơ sở vận dụng vào áp, xã mình.

Đầu tháng 3-1973, trước tình hình địch phá hoại Hiệp định Pari rất nghiêm trọng và hệ thống, Thường vụ TUCMN xác định cụ thể hơn nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn trước mắt là: Ngoài bạo lực cách mạng, cần phải phát huy tác dụng pháp lý của Hiệp định, kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự và pháp lý, tùy tình hình của từng vùng, từng nơi mà lựa chọn, kết hợp các phương thức đấu tranh cho thích hợp. Ở vùng giải phóng, phải củng cố quốc phòng, kinh tế, văn hoá, xã hội... để tạo thế và lực vững mạnh, có đủ sức phối hợp với phong trào đô thị và vùng yếu để đánh đổ cơ sở của địch ở tận sào huyệt của chúng.

Tiếp đó, TUCMN còn liên tục chỉ đạo các cấp uỷ Đảng, các địa phương khắc phục những khuyết điểm, chuyển hướng đấu tranh chống địch lấn chiếm.

Đúng 60 ngày sau khi ký Hiệp định Pari, Thường vụ TUCMN ra Chỉ thị, kiểm điểm những khuyết điểm về mặt chỉ đạo; xác định nhiệm vụ trước mắt là mở cuộc vận động lớn

đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Pari; ra sức xây dựng lực lượng, đẩy lùi địch từng bước để giữ hoà bình, đưa phong trào cách mạng tiến lên, sẵn sàng đánh bại những hành động chiến tranh liêu lĩnh của địch.

Về phương châm đấu tranh, Thường vụ TUCMN nhắc nhở: cần kết hợp đấu tranh chính trị, vũ trang và pháp lý. Trong đấu tranh vũ trang phải phân tán, linh hoạt, đúng mức, đúng nơi, đúng lúc, đúng đối tượng, có lý, có lợi, tạo thế cho phong trào quần chúng phát triển. Khi địch dùng quân sự tấn công, ta phải kiên quyết diệt chúng. Cần kết hợp với pháp lý của Hiệp định để đẩy mạnh công tác binh vận. Tích cực xây dựng lực lượng cách mạng, củng cố và mở rộng vùng giải phóng.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của cách mạng, trong tháng 4, tháng 5, TUCMN khẩn trương chỉ đạo củng cố, mở rộng vùng căn cứ Tây Ninh và Đồng Tháp Mười theo phương hướng nối liền Đồng Tháp Mười với Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, thông ra miền Bắc. Vấn đề mấu chốt của việc xây dựng căn cứ địa là phá cho được hệ thống đồn bốt kim kẹp, tạo thế liên hoàn giữa các xã ấp, huyện, tỉnh.

Đầu tháng 4-1973, một số đồng chí lãnh đạo của TUCMN và Khu uỷ Khu V, Trị Thiên được BCT triệu tập ra Hà Nội để phản ánh tình hình, chuẩn bị HNTU 21.

Ngày 24-5-1973, BCT họp hội nghị mở rộng với đại diện của các chiến trường, xác định chủ trương trọng tâm của cách mạng miền Nam là phát động phong trào đấu tranh chính trị, phản công và tiến công địch lấn chiếm bình định.

Những chủ trương mới đó của BCT giúp cho các cấp Đảng bộ miền Nam củng cố phương hướng hành động đúng đắn để tiếp tục đưa cách mạng miền Nam bước vào bước ngoặt quyết định.

Sau Hội nghị BCT, TUCMN nhanh chóng triển khai thực hiện chủ trương mới trên chiến trường Nam Bộ. Ngày 30-5-1973, Thường vụ TUC điện gửi cho Khu uỷ, Tỉnh uỷ về một số vấn đề chuyển hướng chỉ đạo của Đảng và nhấn mạnh: Cấp uỷ Đảng cần vận dụng tốt 3 mũi tiến công nhằm buộc địch phải thi hành Hiệp định. Đồng thời phải khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị, xây dựng căn cứ và vùng giải phóng để có sức mạnh buộc địch phải thi hành Hiệp định, vừa sẵn sàng đánh bại nếu địch gây chiến tranh trở lại.

Do kịp thời khắc phục những khuyết điểm, cố gắng đẩy mạnh các mặt hoạt động, quân và dân trên khắp các chiến trường Nam Bộ đã tiêu diệt được một bộ phận khá lớn sinh lực địch. Học tập Khu IX, phong trào phản công, tiến công, chủ động chống địch lấn chiếm, phá "bình định" phát triển mạnh ở cả miền Đông và Tây Nam Bộ. Riêng miền Tây Nam Bộ, quân và dân ta đã đập tan cuộc hành quân lấn chiếm dài ngày của 75 tiểu đoàn ngự trên địa bàn Chương Thiện (Cần Thơ).

Trải qua 5 tháng đấu tranh thi hành Hiệp định Pari, HNTU 21 nhận định: đế quốc Mỹ vẫn thực hiện "học thuyết Ních xơn"; áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, chia cắt lâu dài đất nước ta. Quân ngự tuy vẫn còn đông và chiếm giữ những địa bàn quan trọng, vẫn được Mỹ giúp đỡ, nhưng không thể khắc phục được mặt yếu cơ bản về chính trị. BCHTU Đảng khẳng định: Dù tình hình phát triển như thế nào, con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực; ta phải nắm vững thời cơ, giữ vững tư tưởng chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng tiến lên.

Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là đoàn kết toàn dân, đấu tranh trên ba mặt trận - chính trị, quân sự, ngoại giao một cách thích hợp và linh hoạt, buộc địch phải thi

hành Hiệp định Pari, không ngừng giữ vững và phát triển lực lượng cách mạng, thắng địch từng bước, chủ động trong mọi tình huống, đưa cách mạng miền Nam tiến lên.

Từ cuối tháng 7 đến tháng 9-1973, TUCMN liên tục mở nhiều hội nghị thảo luận quán triệt và vận dụng NQTU 21 để chỉ đạo cách mạng; hướng dẫn các địa phương chống địch lấn chiếm và vơ vét thóc gạo, bảo vệ nguồn dự trữ hậu cần của ta, đẩy mạnh xây dựng vùng căn cứ địa một cách toàn diện, nhất là phát triển kinh tế nông nghiệp. TUCMN cũng nghiên cứu xây dựng để án công tác đô thị với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở vững mạnh, tập hợp, bố trí, sử dụng lực lượng quần chúng, liên tục tấn công địch bằng nhiều hình thức nhằm đánh đổ chính quyền tay sai Mỹ, xoá bỏ chế độ thực dân mới, thiết lập chính quyền dân tộc, dân chủ, xây dựng nền kinh tế, văn hoá lành mạnh, tiến bộ.

Thực hiện NQTU 21, dưới sự chỉ đạo của TUC, từ mùa khô 1973- 1974 quân dân ta trên chiến trường miền Nam đã chuyển lên phản công, tiến công địch làm cho âm mưu bình định lấn chiếm, cướp thóc gạo của địch bị thất bại nặng nề.

Trước khí thế chiến thắng đó, Hội nghị quân chính toàn Miền cuối năm 1973 quyết định mở chiến dịch mùa khô 1973-1974 nhằm mở hàng lang bàn đạp tiến công và hoàn chỉnh vùng giải phóng Đông Nam Bộ.

Cùng với các hoạt động trên, TUCMN xúc tiến mạnh mẽ phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị, xây dựng, mở rộng cơ sở cách mạng, mở rộng mặt trận đấu tranh vì mục tiêu hoà bình, hoà hợp dân tộc, đòi lật đổ chế độ Nguyễn Văn Thiệu. Trong các vùng giải phóng, vùng căn cứ kháng chiến, TUCMN chỉ đạo khôi phục, phát triển kinh tế, bồi dưỡng sức dân, đặc biệt huy động đóng góp của nhân dân về

tài chính, lương thực, sức người cho giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến.

Cuối tháng 7 đầu tháng 8-1974, Hội nghị lần thứ 13 TUCMN để ra nhiệm vụ của mùa khô 1974-1975 là tạo khả năng thắng lớn, tạo bước ngoặt quyết định để chuyển phong trào lên; phải nỗ lực lớn vì tình hình sẽ phát triển nhanh. Hội nghị quyết định phải đánh thắng kế hoạch "bình định" của địch; tăng cường xây dựng vùng giải phóng và căn cứ địa; tăng cường công tác đô thị và công tác tư tưởng theo yêu cầu của các nhiệm vụ trên.

Từ ngày 30-9 đến ngày 8-10-1974, BCT họp bàn chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam. BCT khẳng định: Lúc này chúng ta có thời cơ... đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Trên địa bàn Đông Nam Bộ, các cuộc tiến công của quân và dân ta từ giữa tháng 12-1974 đến 6-1-1975 đã giải phóng tỉnh Phước Long, mở ra thời cơ rất thuận lợi để BCT quyết định giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976; đồng thời còn dự kiến nếu thời cơ đến thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975. Thực hiện quyết định trên, TUCMN xác định nhiệm vụ của các khu thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long là phải phối hợp thật tích cực với mặt trận Sài Gòn-Gia Định, chuẩn bị lực lượng, kế hoạch chỉ đạo, nắm thời cơ khi ta đánh vào Sài Gòn thì phát động tiến công và nổi dậy tự giải phóng địa phương mình.

Ngày 29 - 3 - 1975, TUCMN họp Hội nghị lần thứ 15, ra quyết định đặc biệt về đẩy mạnh 3 mũi giáp công, 3 thứ quân, 3 vùng chiến lược vùng lên thực hiện chủ trương tổng công kích, tổng khởi nghĩa với khí thế "thần tốc, táo bạo, quyết giành phần thắng!".

Phương châm tổng công kích-tổng khởi nghĩa do TUCMN để ra cho các địa phương là "xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện,

lĩnh giải phóng tỉnh, tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam". TUCMN trực tiếp chỉ đạo hướng dẫn công tác tiếp quản vùng giải phóng, đặc biệt chuẩn bị tiếp quản thành phố Sài Gòn-Gia Định nhằm bảo đảm thắng lợi triệt để.

Sau ngày 30-4-1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, TUCMN tiếp tục chỉ đạo chính quyền cách mạng thực hiện những công việc bề bộn của việc tiếp quản, khắc phục hậu quả chiến tranh ở Nam Bộ, chuẩn bị thống nhất đất nước.

Cuối tháng 9-1975, BCH TƯ Đảng quyết định giải thể TUCMN cũng là lúc cơ quan lãnh đạo này đã hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ của mình, hiến dâng cho Tổ quốc Việt Nam quang vinh những công tích to lớn, mãi mãi chói sáng trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta.

4. Một số kinh nghiệm lãnh đạo của Xứ uỷ Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam

Xứ uỷ Nam Bộ (XUNB) và TUCMN là hai cơ quan lãnh đạo của Đảng, do BCH TƯ Đảng thành lập, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ mà BCH TƯ Đảng giao cho, trên phạm vi địa bàn cụ thể tại miền Nam. Tuy mỗi cơ quan có những nét riêng về tổ chức và hoạt động trong hai giai đoạn của thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, song có điểm tương đồng quan trọng nhất là trực tiếp chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Do vậy, những kinh nghiệm sau đây là những kinh nghiệm chung về hoạt động của XUNB và TUCMN:

- Bảo vệ, củng cố và xây dựng Đảng bộ vững mạnh là nhân tố quan trọng nhất quyết định thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng của miền Nam

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, XUNB ngay từ khi thành lập đã đặt công tác xây dựng Đảng là trọng tâm; tiến hành đánh giá, phân loại, phân công sắp xếp công

tác và xử lý đảng viên căn cứ vào phẩm chất, năng lực của họ; tổ chức lại chi bộ và quyết định nhân sự hệ thống cấp uỷ Đảng. Đồng thời, Xứ uỷ cũng quyết định đưa tổ chức và hoạt động của Đảng vào bí mật. Những chuyển hướng đó đều nhằm thực hiện mục tiêu bảo vệ, củng cố và xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức.

Từ cuối năm 1961, TUCMN đảm nhiệm vai trò lãnh đạo của Đảng tại miền Nam, hệ thống tổ chức Đảng tiếp tục được củng cố và phát triển từ các cơ quan của TUCMN đến cấp khu, tỉnh, thành, huyện và cơ sở. Nhiệm vụ xây dựng chi bộ hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở được đặc biệt coi trọng theo các tiêu chuẩn của chi bộ tự động công tác, chi bộ "4 tốt" và nhấn mạnh công tác giáo dục đường lối, phương châm, chính sách, phương pháp công tác; tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ và cải tiến lối công tác. TUCMN giao cho tỉnh uỷ chỉ đạo trực tiếp cấp xã. Các cấp bộ Đảng đã vận dụng thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong điều kiện chiến tranh, giữ nghiêm kỷ luật và phương pháp hoạt động phù hợp và bí mật, cảnh giác để phòng địch phá hoại nội bộ Đảng.

Công tác xây dựng Đảng trải qua những chặng đường thử thách rất ác liệt do chính sách "tố cộng, diệt cộng" và "quốc sách" lập ấp chiến lược, chống phá tổ chức Đảng cùng nhiều thủ đoạn tàn bạo, nham hiểm khác mà địch tiến hành. Đội ngũ cán bộ, đảng viên tuy có một số thoái hoá, biến chất, song phần lớn vẫn đấu tranh kiên cường, hy sinh, anh dũng, nêu gương sáng, củng cố niềm tin của quần chúng đối với Đảng và cách mạng. Trong môi trường đấu tranh chính trị và vũ trang chống các chiến lược chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, Đảng đã lựa chọn kết nạp được nhiều đảng viên là những người ưu tú, tiên tiến xuất hiện trong phong trào quần chúng.

Công tác xây dựng hệ thống tổ chức Đảng phát triển theo yêu cầu cách mạng và đáp ứng tích cực vai trò lãnh đạo các nhiệm vụ cách mạng. Đồng thời việc điều động, bố trí cán bộ tới các địa bàn trọng điểm, các lĩnh vực hoạt động quan trọng của phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang để tăng cường đội ngũ lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng tại nơi đó cũng được tiến hành. Nhiệm vụ đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ do XUNB và TUCMN trực tiếp tổ chức và chỉ đạo các cấp bộ Đảng thường xuyên tiến hành. Ngay từ cuối năm 1961, TUCMN đã thành lập Trường lý luận trung, cao cấp Nguyễn Ái Quốc miền Nam. Trong 14 năm, trường đã cung cấp cho Đảng khoảng 1.000 cán bộ được trang bị lý luận và phương pháp công tác, góp phần tích cực nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng tại chiến trường miền Nam. Trong chỉ đạo công tác đào tạo cán bộ, TUCMN rất coi trọng việc đào tạo cán bộ lãnh đạo-cấp cơ sở.

Một công tác quan trọng và thường xuyên được XUNB và TUCMN tiến hành là giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên về đạo đức, phẩm chất cách mạng; nhận thức về đường lối, chủ trương, phương pháp cách mạng của Đảng. Căn cứ vào đặc điểm tình hình, nhiệm vụ cách mạng của mỗi giai đoạn đấu tranh giải phóng miền Nam mà XUNB và TUCMN đề ra và thực hiện những nội dung, phương pháp công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng. Trong bước mở đầu khi đế quốc Mỹ thiết lập chế độ thực dân mới, sử dụng tay sai chống phá quyết liệt hệ thống tổ chức của Đảng, khủng bố, sát hại đảng viên cộng sản, XUNB tổ chức học tập những quan điểm của Đảng về cách mạng miền Nam, giáo dục cán bộ, đảng viên giữ vững ý chí chiến đấu, khí tiết cách mạng, chịu đựng gian khổ, hy sinh, vận

động, tổ chức quần chúng đấu tranh chống các hành động phá hoại Hiệp định Giơnevơ và thủ đoạn "chống cộng, diệt cộng" của chúng.

Trong cuộc chiến tranh chống các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, Đảng bộ và nhân dân miền Nam tiếp tục chịu đựng muôn vàn khó khăn, đau thương, mất mát do cường độ ác liệt của cuộc chiến tranh ngày càng tăng gấp bội, kéo dài. TUCMN tập trung giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, quân và dân miền Nam ý chí quyết chiến, quyết thắng, nêu cao tinh thần sáng tạo và nâng cao hiệu quả của phương pháp đấu tranh chống các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ; quan tâm uốn nắn những sai lầm, lệch lạc trong công tác tư tưởng chính trị.

Do XUNB và TUCMN xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm, chỉ đạo sát sao công tác xây dựng Đảng về tổ chức, tư tưởng, chính trị nên đã bảo vệ thành công tổ chức Đảng trước sự khủng bố khốc liệt của kẻ thù; Đảng bộ còn phát triển, trưởng thành về năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu trên các chặng đường đấu tranh giải phóng miền Nam.

- Quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, chủ động, sáng tạo xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa

Chủ trương nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng trong quá trình đấu tranh đánh đổ chế độ thuộc địa, giành chính quyền về tay nhân dân và chống họa xâm lược của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ là sử dụng bạo lực cách mạng với hai lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Đó là một nội dung quan trọng của phương pháp cách mạng mà thời chống Mỹ, trên chiến trường miền Nam, đã phát triển thành vấn đề có tính quy luật.

Trong điều kiện cụ thể của cách mạng giải phóng miền Nam, hai lực lượng ấy do XUNB gây dựng từ đấu tranh chính trị, rồi tiến đến

đồng khởi, thời điểm các đội quân chính trị và vũ trang cùng xuất hiện trên trận tuyến đấu tranh trong tư thế kết hợp tiến công chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Trên các chặng đường chống các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị ngày càng phát triển trong xu thế gắn kết với nhau vì thắng lợi của mục tiêu giải phóng miền Nam.

Lực lượng vũ trang tại chiến trường miền Nam do XUNB và TUCMN xây dựng bao gồm du kích, bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực, kết hợp với các đơn vị quân đội từ miền Bắc vào, đã tạo nên sức mạnh to lớn tấn công địch trên mặt trận quân sự. Đó là một nhân tố quyết định trực tiếp thắng lợi của ta trên chiến trường. Song nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang không phải là lúc nào cũng được tiến hành một cách dễ dàng. Trước hết, do yêu cầu đấu tranh vũ trang ngày càng phát triển, nhất là ở những thời điểm chính quyền ngụy bị khủng hoảng, cần có nhiều đơn vị cấp trung đoàn, sư đoàn để giáng cho địch những đòn mạnh làm thay đổi cục diện chiến tranh có lợi cho ta, đã nảy sinh những loại ý kiến khác nhau. Một loại ý kiến cho rằng, nếu rút toàn bộ du kích và bộ đội địa phương lên xây dựng bộ đội chủ lực, như thế sẽ nhanh chóng lập được nhiều đơn vị chủ lực. Loại ý kiến khác nhấn mạnh vai trò quan trọng của du kích và bộ đội địa phương, do vậy phải tăng cường lực lượng này đủ sức tạo thế cho bộ đội chủ lực hoạt động. Nếu lực lượng này yếu, địch sẽ mở rộng diện bình định, kim kẹp, nhân dân và bộ đội chủ lực cũng không thể phát huy được sức mạnh của mình. Dựa trên những kinh nghiệm thực tiễn của chiến tranh nhân dân trên chiến trường miền Nam, TUC đã xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa xây dựng ba thứ quân, bảo đảm cho lực lượng

vũ trang phát triển hài hoà và hỗ trợ, phối hợp tích cực với nhau trong đấu tranh vũ trang.

Lực lượng chính trị do TUCMN chỉ đạo xây dựng thu hút tất cả các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo, các xu hướng chính trị... có tinh thần yêu nước, chống đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước, vì độc lập, tự do và thống nhất đất nước. Trên cơ sở đó, lực lượng chính trị được hình thành bao gồm các đoàn thể, cá nhân đứng trong Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh dân tộc dân chủ và hoà bình, và một số tổ chức yêu nước khác. Mặt khác, lực lượng chính trị rộng lớn đó được tổ chức thành nhiều đạo quân, trong đó có đội quân tóc dài xuất hiện từ phong trào đồng khởi, giáp chiến với Mỹ-ngụy bằng nhiều hình thức đấu tranh chống tàn ác, dồn dân, lập ấp chiến lược, chống khủng bố, đàn áp, đòi quyền dân sinh, dân chủ, bảo vệ thành quả mà cách mạng đã đưa lại cho nhân dân. Vai trò và sức mạnh của lực lượng chính trị được thể hiện trên các lĩnh vực đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận - khi là đạo quân chủ công, khi là đạo quân phối hợp với lực lượng vũ trang - góp phần quan trọng đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ trên chiến trường miền Nam lên cấp độ cao của chiến tranh nhân dân.

Cùng với tiến hành xây dựng lực lượng cách mạng, khi bước vào cuộc chiến tranh chống chiến lược "chiến tranh đặc biệt", XUNB và TUCMN rất chú trọng xây dựng căn cứ địa, coi đó là nhiệm vụ quan trọng cấp bách, trực tiếp tác động tới sự phát triển của lực lượng cách mạng. Ban đầu, các căn cứ địa thời kháng chiến chống Pháp được tái lập. Trên đà lớn mạnh của cách mạng và thắng lợi của cuộc chiến tranh chống Mỹ, TUCMN càng đẩy mạnh xây dựng, mở rộng căn cứ địa, chủ yếu là chiến khu Đ (Biên Hoà), căn cứ Dương Minh Châu

(Tây Ninh) và căn cứ Nam Trung Bộ. Ở các khu, các tỉnh, thành cũng có những căn cứ riêng.

Loại hình của khu căn cứ khá phong phú về quy mô và địa thế. Có khu căn cứ dựa vào thế hiểm của núi rừng, có khu căn cứ ở đồng bằng hoặc ở sát Sài Gòn (Củ Chi) và đều là trọng điểm tấn công, đánh phá dữ dội của Mỹ - ngụy, song chúng không thể phá vỡ được. Trái lại nhiều chiến dịch đánh phá, càn quét của chúng bị thất bại thảm hại.

Nội dung công tác xây dựng căn cứ địa bao gồm: xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh; phát triển lực lượng tự vệ và du kích, bảo vệ căn cứ; gắn chiến đấu với xây dựng, phát triển sản xuất, dự trữ hậu cần.

Căn cứ địa đã phát huy vai trò tích cực của nó, là nơi đứng chân của các cơ quan lãnh đạo TUCMN, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, Quân uỷ Miền..., nơi xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, nơi cung cấp một phần hậu cần quan trọng như lương thực, thuốc men, vũ khí, là địa bàn tiếp nhận sự chi viện vật chất của miền Bắc và bạn bè quốc tế.

Cùng với các khu căn cứ, vùng giải phóng cũng được xác lập từ khi diễn ra phong trào đồng khởi và càng mở rộng trong giai đoạn chống chiến lược "chiến tranh đặc biệt". Dù biên độ và vị trí của nó có thể thay đổi, chuyển dịch theo thế đan xen với vùng địch chiếm và vùng tranh chấp, nhưng trên bản đồ chiến trường miền Nam không bao giờ trống vắng vùng giải phóng. Theo đó, hậu phương tại chỗ cũng được xây dựng và là nguồn cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến với một tỷ lệ đáng kể² bên cạnh sự chi viện chủ yếu của hậu phương miền Bắc rộng lớn.

- Vận dụng đường lối cách mạng giải phóng miền Nam của Trung ương Đảng và tổng kết thực tiễn để xây dựng và lãnh đạo thực hiện các phương pháp cách mạng

Trách nhiệm to lớn của XUNB, TUCMN là chỉ đạo cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam chống chủ nghĩa thực dân mới với nhiều mưu đồ và hành động nham hiểm, tàn bạo, kết hợp với những thủ đoạn lừa mị. Các Đảng bộ và nhân dân miền Nam, dưới ánh sáng của đường lối đấu tranh giải phóng miền Nam do Đảng đề ra, đã tìm tòi, thể nghiệm nhiều hình thức đấu tranh đạt hiệu quả cao nhất từ đồng khởi đến chiến tranh. Đó cũng là quá trình xác lập thế trận ba vùng chiến lược và các đòn tiến công quân sự, chính trị, binh vận tại đô thị, đồng bằng, miền núi. Ba vùng chiến lược đó cùng phối hợp và hỗ trợ tích cực cho nhau, đồng thời cùng phát huy được ưu thế chiến lược của từng vùng để nhân lên sức mạnh của toàn Miền.

Ba mũi giáp công được phối thai từ phong trào đấu tranh chống Mỹ-Diệm đàn áp khủng bố những người cộng sản và quần chúng yêu nước, rồi phát triển trong phong trào đồng khởi và định hình trong chiến tranh chống Mỹ. Nó mở ra những hướng tiến công Mỹ-ngụy trên ba vùng chiến lược mà cả lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị đều có thể phát huy cao độ sức mạnh đấu tranh của mình.

Ba vùng chiến lược, ba mũi giáp công và đòn tiến công ngoại giao trong thế trận toàn dân đánh giặc đã tô đậm sắc thái đặc trưng của chiến tranh nhân dân Việt Nam chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

- Tăng cường xây dựng, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân bằng các khẩu hiệu và chính sách thích hợp nhất

Đại đoàn kết là một nhân tố rất quan trọng quyết định sự thành công của cách mạng Việt Nam. Trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, nhân tố đó càng được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng quan tâm lãnh đạo thực hiện với nhiều quyết định chiến lược, làm cơ sở cho XUNB và TUCMN đưa ra những chủ

tương và biện pháp chỉ đạo cụ thể, nhằm tăng cường xây dựng, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân chống Mỹ và bẻ gãy tay sai, giành quyền độc lập trọn vẹn và thống nhất đất nước.

Thực hiện các chủ trương của Trung ương Đảng, Hội nghị thành lập XUNB, tháng 10-1954, thảo luận về việc thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất. Cuộc đấu tranh chống Mỹ - ngụy càng phát triển, XUNB và TUCMN càng chú trọng lãnh đạo giải quyết các nhiệm vụ cụ thể thuộc các lĩnh vực công tác quan hệ tới khối đại đoàn kết toàn dân. Từ chỗ đưa ra những quan điểm chung là: Muốn củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất chống Mỹ-Diệm, phải ra sức tăng cường liên minh công - nông, đoàn kết với sinh viên, trí thức, tư sản dân tộc, tôn giáo, lôi kéo các nhóm chính trị, thu hút mọi lực lượng vào một mặt trận chung đấu tranh vì sự nghiệp chung của dân tộc và lợi ích riêng của các tầng lớp nhân dân, các giới đồng bào, đến chỗ XUNB và TUCMN thực hiện nhiều chính sách cụ thể để đoàn kết toàn dân trong Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, trong Liên minh dân tộc dân chủ và hoà bình và các đoàn thể quần chúng phấn đấu vì mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Cương lĩnh và các chính sách của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam phản ánh và đáp ứng những nguyện vọng cơ bản của quần chúng đang khát khao độc lập, tự do; mặt khác đó cũng là đòn tấn công làm thất bại các thủ đoạn và mưu đồ của Mỹ-ngụy chia rẽ dân tộc, lôi kéo một bộ phận quần chúng. Khẩu hiệu độc lập, hoà bình và trung lập đánh thẳng vào chế độ thực dân mới ở miền Nam và cuộc chiến tranh xâm lược do đế quốc Mỹ tiến hành mà chúng rêu rao là cuộc chiến tranh "đánh bại sự nổi dậy của cộng sản".

Trên cơ sở của khẩu hiệu đấu tranh chung do Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt

Nam đề ra, căn cứ vào nguyện vọng của từng giới đồng bào, TUCMN đã nêu lên những khẩu hiệu cụ thể. Nếu khẩu hiệu đấu tranh của nhân dân đô thị là hoà bình, chủ quyền, dân chủ, dân sinh thì đối với quần chúng nông dân đồng đảo, TUCMN vạch rõ sách lược đoàn kết rộng rãi quần chúng nông dân, cải tạo địa chủ có thể cải tạo được, tranh thủ hoặc trung lập địa chủ lừng chùng, đánh đổ địa chủ Việt gian... đồng thời, đề ra chính sách ruộng đất và tô, tức, đáp ứng các yêu cầu cấp thiết của nông dân.

Thực hiện mục tiêu đại đoàn kết toàn dân chống Mỹ cứu nước, XUNB và TUCMN đã quyết định nhiều chủ trương và biện pháp vận động đồng bào thiểu số, nhất là đồng bào Tây Nguyên và Khmer, các tín đồ Phật giáo, Cao Đài, Hoà Hảo và nhiều tôn giáo khác cùng tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc, chống mưu đồ chia rẽ của kẻ thù.

TUCMN còn vận dụng nhiều sách lược khai thác mâu thuẫn trong hàng ngũ địch, lôi kéo các phe phái đối lập với các chính phủ tay sai Mỹ và tập hợp lực lượng thứ ba, chuẩn bị đón thời cơ thành lập chính phủ liên hợp.

Các hoạt động của XUNB và TUCMN đưa lại những hiệu quả to lớn, tạo nên sức mạnh vĩ đại của khối đại đoàn kết toàn dân vì thắng lợi của sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, H, 1996, T.12, tr.479.

2. Tổng số thu ngân sách của ta tại miền Nam, bao gồm khoản chi viện từ Trung ương và khoản thu tại chỗ, năm 1965 là 1,494 tỉ đồng (tiền chính quyền Sài Gòn), đến năm 1968 tăng lên 5,82 tỉ đồng (tương đương 582.700 tấn thóc), trong đó thu tại chỗ chiếm 41% (Bộ tài chính, Viện khoa học tài chính, *Lịch sử tài chính Việt Nam, tập I*, H, 1993, tr.256)